

Số M5... /TB-TQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2022

THÔNG BÁO TUYỂN SINH NĂM 2022
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ KINH DOANH QUỐC TẾ (MIB)
DO ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI CẤP BẰNG

THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Chuyên ngành đào tạo:* **Kinh doanh quốc tế**
Thời gian đào tạo: 24 tháng, gồm 18 tháng học trên lớp (Học ngoài giờ hành chính) và 6 tháng làm luận văn tốt nghiệp
Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt & Tiếng Anh
Mô hình đào tạo: Học toàn phần tại Trường Quốc tế - ĐHQGHN
Văn bằng: **Thạc sĩ Kinh doanh quốc tế** do Đại học Quốc gia Hà Nội cấp.
(tiếng Anh: **Master in International Business**)
Chỉ tiêu tuyển sinh: 20 học viên/khóa
Văn bản pháp lý: Quyết định số 4242/QĐ-ĐHQGHN ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc ĐHQGHN về việc phê duyệt Đề án đào tạo chất lượng cao theo đặc thù đơn vị đào tạo trình độ thạc sĩ.
Nội dung đào tạo: Chương trình bao gồm 17 học phần và luận văn tốt nghiệp
Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: **64 tín chỉ**
Trong đó:
- Khối kiến thức chung: **8 tín chỉ**
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: **47 tín chỉ**
+ *Bắt buộc* **26 tín chỉ**
+ *Tự chọn* **21 tín chỉ**
- Khối kiến thức tốt nghiệp (luận văn thạc sĩ) **9 tín chỉ**
Khung chương trình đạo tạo Thạc sĩ Kinh doanh quốc tế:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ				Học phần tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
				Tổng	Li thuyết	Thực hành	Tự học		
I.		Khối kiến thức chung (8 tín chỉ)							
1	PHI 5001	Triết học <i>Philosophy</i>	4	60	31	23	6		Tiếng Việt
2	INS 5001	Tiếng Anh chuyên ngành <i>English for specific purposes</i>	4 ^{*(1)}	60	21	31	8		Tiếng Anh

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ				Học phần tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
				Tổng	Lí thuyết	Thực hành	Tự học		
II		Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành (47 tín chỉ)							
II.1		Khối kiến thức cơ sở (18 tín chỉ)							
		Các học phần bắt buộc (9 tín chỉ)*[2]							
3	INS 6010	Môi trường kinh doanh quốc tế <i>International Business Environment</i>	3	45	28	17	0		Tiếng Việt
4	INS 6011	Luật pháp trong kinh doanh quốc tế <i>Laws on International Business</i>	3	45	28	17	0		Tiếng Việt
5	INS 6012	Quản trị kinh doanh quốc tế <i>International Business Management</i>	3	45	28	17	0		Tiếng Anh
		Các học phần lựa chọn (9/15 tín chỉ)							
6	INS 6013	Quản trị đổi mới trong môi trường toàn cầu <i>Managing Innovation in the Global Context</i>	3	45	25	17	3	INS 6010	Tiếng Anh
7	INS 6014	Hành vi tổ chức & Lãnh đạo <i>Organizational Behavior and Leadership</i>	3	45	22	20	3	INS 6012	Tiếng Việt
8	INS 6015	Các vấn đề marketing quốc tế <i>International Marketing Issues</i>	3	45	30	15	0	INS 6010	Tiếng Việt
9	INS 6016	Đạo đức & Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế <i>Corporate Social Responsibility and Ethics in International Business</i>	3	45	28	17	0	INS 6010	Tiếng Việt
10	INS 6017	Hệ thống kinh doanh đối sánh & Quản trị đa văn hoá <i>Comparative Business Systems and Cross Cultural Management</i>	3	45	36	9	0	INS 6012	Tiếng Anh

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ				Học phần tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
				Tổng	Lí thuyết	Thực hành	Tự học		
II.2		Khối kiến thức chuyên ngành (29 tín chỉ) ^{*(2)}							
		Các học phần bắt buộc (17 tín chỉ)							
11	INS 7011	Tài chính quốc tế <i>International Finance</i>	3	45	35	10	0	INS 6010	Tiếng Anh
12	INS 7012	Phân tích & Phát triển dự án quốc tế <i>International Project Development & Analysis</i>	3	45	30	15	0	INS 6012	Tiếng Anh
13	INS 7013	Quản trị và vận hành thương mại quốc tế <i>International Trade Operations and Management</i>	3	45	22	20	3	INS 6012	Tiếng Anh
14	INS 7014	Chuyên đề về các vấn đề đương đại trong Kinh doanh quốc tế <i>Seminar on Contemporary Issues in International Business</i>	4	60	8	36	16	INS 6010 & INS 6012	Tiếng Việt
15	INS 7015	Thị trường & định chế tài chính quốc tế <i>International Financial Markets& Institutions</i>	4	60	47	13	0	INS 7011	Tiếng Anh
		Các học phần lựa chọn (12/30 tín chỉ)							
16	INS 7016	Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao <i>Advanced International Strategic Management</i>	3	45	32	13	0	INS 6012	Tiếng Việt
17	INS 7017	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao <i>Advanced GlobalSupply Chain Management</i>	3	45	34	11	0	INS 6012	Tiếng Việt
18	INS 7018	Marketing kĩ thuật số <i>Digital Marketing</i>	3	45	32	13	0	INS 6010	Tiếng Việt
19	INS 7019	Truyền thông marketing tích hợp <i>Integrated Marketing Communications</i>	3	45	30	15	0	INS 6010	Tiếng Việt
20	INS 7020	Quản trị rủi ro quốc tế <i>International Risk Management</i>	3	45	26	19	0	INS 6012	Tiếng Việt

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ				Học phần tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
				Tổng	Lí thuyết	Thực hành	Tự học		
21	INS 7021	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao <i>Advanced International Human Resource Management</i>	3	45	31	14	0	INS 6012	Tiếng Việt
22	INS 7022	Mua lại và sáp nhập doanh nghiệp trong thị trường toàn cầu <i>Mergers & Acquisitions in the Global Market</i>	3	45	30	15	0	INS 6012	Tiếng Anh
23	INS 7023	Công ty đa quốc gia và chuyển giao công nghệ <i>Multinationals and Technology Transfer</i>	3	45	33	12	0	INS 6010	Tiếng Việt
24	INS 7024	Khởi nghiệp trong môi trường toàn cầu <i>Entrepreneurship in a Global Context</i>	3	45	35	10	0	INS 6012	Tiếng Việt
III.		Khối kiến thức tốt nghiệp (9 tín chỉ)							
25	INS 7201	Luận văn tốt nghiệp <i>Dissertation</i>	9	135	0	135	0		Tiếng Anh
Tổng			64						

Ghi chú:

*[1] Học phần tiếng Anh chuyên ngành gồm 4 tín chỉ. Kết quả đánh giá học phần này không tính trong điểm trung bình chung tích lũy nhưng vẫn tính vào tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo;

II. ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VÀ HỌC PHÍ**1. Điều kiện tuyển thẳng:****1.1. Điều kiện về văn bằng đại học**

- Tốt nghiệp đại học chính quy loại Khá các ngành đúng và phù hợp, bao gồm Kinh tế quốc tế, Quản trị kinh doanh, Kinh tế phát triển, trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời điểm nộp hồ sơ).

1.2. Điều kiện về trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh)

- Có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo, được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ (quy định tại mục 2.3 của Thông báo này) tại thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

1.3. Quy định về điểm thưởng

- Đối với công trình nghiên cứu khoa học sinh viên:

(i) Đạt giải thưởng cấp ĐHQGHN hoặc cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo: giải nhất: 0.2 điểm, giải nhì 0.15 điểm, giải ba 0.1 điểm, giải khuyến khích 0.07 điểm.

(ii) Đạt giải thưởng cấp trường hoặc cấp khoa trực thuộc: giải nhất 0.1 điểm, giải nhì 0.07 điểm, giải ba 0.05 điểm.

- Đối với bài báo khoa học đăng ở tạp chí ISI: 0.3 điểm; bài báo đăng trên tạp chí Scopus/quốc tế khác: 0.2 điểm; bài báo đăng trên kỷ yếu Hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc tế/quốc gia: 0.15 điểm;

- Sinh viên có nhiều thành tích thì được tích lũy điểm thưởng nhưng không quá 0.5 điểm.

2. Điều kiện xét tuyển:

2.1. Điều kiện về văn bằng đại học

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp: Kinh doanh quốc tế/Quản trị kinh doanh quốc tế/Quản trị kinh doanh/Marketing/Kinh doanh thương mại/Thương mại điện tử hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành/chuyên sâu về Kinh doanh quốc tế/Quản trị kinh doanh quốc tế/Quản trị kinh doanh/Marketing/Kinh doanh thương mại/Thương mại điện tử.

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Kinh doanh quốc tế/Quản trị kinh doanh quốc tế/Quản trị kinh doanh/Marketing/Kinh doanh thương mại/Thương mại điện tử và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 05 học phần (15 tín chỉ).

Các ngành gần bao gồm: Kinh tế (không có định hướng chuyên ngành/chuyên sâu về Kinh doanh quốc tế/Quản trị kinh doanh quốc tế/Quản trị kinh doanh/Marketing/Kinh doanh thương mại/Thương mại điện tử); Kinh tế quốc tế; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Bất động sản; Kinh doanh thời trang và dệt may; Tài chính - Ngân hàng; Bảo hiểm; Kế toán; Kiểm toán.

Bổ sung kiến thức: Ứng viên tốt nghiệp đại học các ngành gần cần hoàn thành học bổ sung kiến thức gồm 5 học phần (15 tín chỉ), cụ thể như sau:

+ Kinh tế học	3 tín chỉ
+ Kinh tế quốc tế	3 tín chỉ
+ Nguyên lý Quản trị kinh doanh	3 tín chỉ
+ Nguyên lý Marketing	3 tín chỉ
+ Tài chính quốc tế	3 tín chỉ

Ghi chú: Ứng viên thuộc diện phải học bổ túc kiến thức được miễn các học phần đã học ở bậc đại học có số tín chỉ tương đương (được thể hiện trong bảng điểm).

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác sẽ được Hội đồng TSSĐH và Hội đồng chuyên môn xem xét trong từng trường hợp cụ thể nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau: giấy xác nhận kinh nghiệm/hợp đồng lao động thể hiện công tác ở lĩnh vực kinh tế có liên quan tối thiểu là 5 năm; chứng chỉ đào tạo ở các lĩnh vực kinh tế có liên quan tối thiểu 01 chứng chỉ hoặc bài viết đăng báo trong lĩnh vực kinh tế có liên quan tối thiểu 01 bài (có thể là tác giả hoặc đồng tác giả).

Học bổ sung kiến thức: Ứng viên tốt nghiệp đại học các ngành khác cần hoàn thành học bổ sung kiến thức gồm 6 học phần (19 tín chỉ), cụ thể như sau:

+ Kinh tế học	3 tín chỉ
+ Kinh tế quốc tế	3 tín chỉ
+ Nguyên lý Quản trị kinh doanh	3 tín chỉ
+ Nguyên lý Marketing	3 tín chỉ
+ Tài chính quốc tế	3 tín chỉ
+ Nguyên lý kế toán	4 tín chỉ

Ghi chú: Ứng viên thuộc diện phải học bổ túc kiến thức được miễn các học phần đã học ở bậc đại học có số tín chỉ tương đương (được thể hiện trong bảng điểm).

2.2. Điều kiện về kinh nghiệm công tác

- Ứng viên có bằng tốt nghiệp đại học loại Khá trở lên và không thuộc diện bổ sung kiến thức: không yêu cầu kinh nghiệm công tác;

- Ứng viên có bằng tốt nghiệp đại học dưới loại Khá hoặc thuộc diện phải học bổ sung kiến thức: yêu cầu ít nhất 18 tháng kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế, quản trị kinh doanh quốc tế, quản trị kinh doanh.

2.3. Điều kiện về trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh)

Ứng viên phải đáp ứng một trong các điều kiện dưới đây:

(i) Có chứng chỉ tiếng Anh tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam khi nhập học do cơ sở đào tạo trong nước cấp được công nhận ở ĐHQGHN hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương khác (còn trong thời hạn có giá trị) theo quy định: IELTS (4.5), TOEFL (460 ITP, 42 iBT), TOEIC (4 kỹ năng Reading 275, Listening 275, Speaking 120, Writing 120), Cambridge (A2 Key 140, B1 Preliminary 140, B2 First 140, B1 Business Preliminary 140, B2 Business Vantage 140), Aptis (B1 General);

Và có chứng chỉ tiếng Anh tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam khi bắt đầu học các học phần chuyên môn (khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành) do cơ sở đào tạo trong nước cấp được công nhận ở ĐHQGHN hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương khác (còn trong thời hạn có giá trị theo quy định: IELTS (5.5), TOEFL (543 ITP, 72 iBT), TOEIC (Reading 385, Listening 400, Speaking 160, Writing 150), Cambridge (B1 Preliminary 160, B2 First 160, C1 Advanced 160, B1 Business Preliminary 160, B2 Business Vantage 160, C1 Business Higher 160).

(ii) Có bằng đại học một trong các loại sau: ngành tiếng Anh; chương trình tiên tiến học bằng tiếng Anh theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam; bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận; chương trình song bằng học bằng tiếng Anh có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng; chương trình đào tạo chuẩn

quốc tế học bằng tiếng Anh, chương trình đào tạo tài năng, chương trình đào tạo chất lượng cao học bằng tiếng Anh của Đại học Quốc gia Hà Nội;

(iii) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong học tập là tiếng Anh, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

(iv) Ứng viên đã tốt nghiệp Trường Quốc tế được miễn chứng chỉ tiếng Anh tương đương bậc 4/6 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) khi đăng ký dự tuyển vào các chương trình đào tạo sau đại học của Trường nếu đáp ứng các yêu cầu sau:

a. Chương trình đào tạo trình độ đại học tại Trường Quốc tế yêu cầu điều kiện ngoại ngữ đầu vào tối thiểu là tiếng Anh tương đương bậc 4/6 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) và sử dụng tiếng Anh trong suốt quá trình đào tạo chuyên môn tại Trường.

b. Thí sinh tốt nghiệp bậc đại học của Trường Quốc tế trong thời hạn 24 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển đào tạo sau đại học vào Trường.

(v) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN cấp trong thời gian không quá 2 năm có chuẩn đầu ra về ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ để dự tuyển CTĐT thạc sĩ và thí sinh đã có chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng chuẩn đầu ra trước khi tốt nghiệp CTĐT trình độ đại học;

(vi) Ứng viên là người nước ngoài mà tiếng Anh là bản ngữ hoặc một trong các ngôn ngữ chính.

Ghi chú: Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương) trở lên mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của cơ sở đào tạo (nếu có) trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo.

3. Hồ sơ dự tuyển: Theo mẫu của Trường Quốc tế. Ứng viên có thể nhận hồ sơ trực tiếp tại văn phòng tuyển sinh Trường Quốc tế hoặc tải bộ hồ sơ từ website tại địa chỉ www.sdh.isvnu.vn. Hồ sơ bao gồm:

- Đơn xin nhập học (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch;
- Bản sao Bằng tốt nghiệp và bằng điểm đại học;
- Chứng chỉ tiếng Anh theo yêu cầu;
- Xác nhận kinh nghiệm công tác hoặc hợp đồng lao động đối với ứng viên cần đáp ứng yêu cầu này;
- Giấy khám sức khỏe;
- Bản sao căn cước công dân;

- Bản sao giấy khai sinh;
- Thư giới thiệu (nếu có);
- 04 ảnh 3x4.

4. Thời gian và cách thức đăng ký xét tuyển:

Thời gian	Đợt 1 (Dự kiến)	Đợt 2 (Dự kiến)
Nộp hồ sơ	17h00 ngày 8/4/2022	17h00 ngày 30/8/2022
Xét tuyển thẳng	Ngày 07/4/2022	Ngày 07/9/2022
Thi viết luận và tham gia phỏng vấn	Ngày 22/4/2022	Ngày 23/9/2022
Nhập học	Tháng 6/2022	Tháng 11/2022

Ứng viên đăng ký xét tuyển tại địa chỉ: <http://tssdh.vnu.edu.vn> (cổng đăng ký tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN) và thực hiện thi viết luận và phỏng vấn.

5. Lệ phí xét tuyển: 800.000 VND

(Nộp cùng hồ sơ đăng ký dự tuyển và không thu thêm bất kì lệ phí khác)

Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển trực tiếp tại Trường Quốc tế hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Trường Quốc tế - ĐHQGHN theo thông tin sau:

- Tên tài khoản: **Trường Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội**
- Số tài khoản: **0711 000 305888**
- Ngân hàng: **Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh**

Thanh Xuân

- Nội dung chuyển tiền ghi rõ: **Họ tên thí sinh, ngày sinh, ngành ứng tuyển**

6. Học phí: 137.100.000 VND/ khóa học (tương đương 6.000 USD/ khóa học).

- Học phí được chia đóng làm 03 đợt;
- Mức học phí không thay đổi trong toàn bộ khóa học nếu học viên học tập theo đúng kế hoạch đào tạo của nhà Trường;
- Học phí đã bao gồm tiền teabreak giữa giờ, giáo trình và tài liệu học tập;
- Học phí không bao gồm kinh phí học chuyển đổi, thi lại, học lại, gia hạn, phí bảo vệ lại luận văn... (khi học viên không đảm bảo tiến độ và chất lượng của chương trình đào tạo);
- Học viên nộp học phí bằng đồng Việt Nam. Mức học phí quy đổi được điều chỉnh theo tỉ giá hối đoái niêm yết bởi ngân hàng Vietcombank tại thời điểm thu.

7. Thông tin liên hệ:

Văn phòng tuyển sinh Sau đại học, Trường Quốc tế - ĐHQGHN

Nhà G7, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

ĐT: (024) 367 20 999

Hotline: 0984 08 11 66/ 0932 32 32 52

Website: www.sdh.isvnu.vn

Email: tuyensinhthacsi@isvnu.vn

HIỆU TRƯỞNG 

PGS.TS. Lê Trung Thành